

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *96/15*/KL-UBND

Long Thành, ngày *30* tháng *10* năm *2019*.

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc thanh tra công vụ, việc thực hiện các quy định về PCTN;
việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của phòng Tài nguyên –
Môi trường.**

Thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Long Thành về việc Thanh tra công vụ; thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; thanh tra việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Long Thành. Ngày 12/7/2019 Đoàn Thanh tra tiến hành công bố quyết định thanh tra và tiến hành làm việc trực tiếp tại phòng Tài nguyên Môi trường.

Xét Báo cáo số 335/BC-ĐTTtr ngày 15/10/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Long Thành.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN LONG THÀNH KẾT LUẬN NHƯ SAU

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Phòng Tài nguyên và Môi trường (TNMT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Thanh tra công vụ

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện. Trong năm 2018, đơn vị tiếp nhận được 12.276 văn bản đến và 06 tháng đầu năm 2019 nhận được 5.750 văn bản. Theo báo cáo của đơn vị thì việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện còn 36 văn bản được UBND huyện nhắc thực hiện là do tính chất khách quan, như quy định thời gian ngắn, nội dung văn bản có liên quan đến các cơ quan khác để phối hợp thực hiện, công văn đến trễ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 19 văn bản chỉ đạo thực hiện có thời gian của UBND huyện, ghi nhận:

+ Báo cáo đúng hạn 11 văn bản (Văn bản số 9652/UBND-VX ngày 25/10/2018; Văn bản số 7468/UBND-NN ngày 07/6/2018; Văn bản số 3977/UBND-NN ngày 17/5/2018; Văn bản số 9169/UBND-NN ngày 12/10/2018; Văn bản số 2155/UBND-NC ngày 20/3/2018; Văn bản số 11434/UBND-NC ngày 24/12/2018; Văn bản số 2212/UBND-VX ngày 19/3/2019; Văn bản số 115/UBND-VX ngày 07/01/2019; Văn bản số 61/UBND-NC ngày 04/1/2019; Văn bản số 2381/UBND-VX ngày 22/3/2019; Văn bản số 3881/UBND-VX ngày 03/4/2019).

+ Báo cáo trễ hạn 07 văn bản (Văn bản số 4067/UBND-VX ngày 21/5/2018 trễ 01 ngày; Văn bản số 6132/UBND-VX ngày 16/7/2018 trễ 06 ngày; Văn bản số 5049/UBND-VX ngày 13/6/2016 trễ 01 ngày; Văn bản số 3673/UBND-VX ngày 04/5/2019 trễ 01 ngày; Văn bản số 1430/UBND-VX ngày 21/02/2019 trễ 01 ngày; Văn bản số 2214/UBND-VX ngày 19/3/2019 trễ 01 ngày; Văn bản số 1101/UBND-VX ngày 14/02/2019 trễ 02 ngày).

+ Không có báo cáo 01 văn bản số 7665/UBND-VX ngày 30/8/2018 về tổng kết chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020 và đề xuất chính sách giai đoạn 2021-2025. Đơn vị giải trình lý do đơn vị không có nội dung liên quan nên không có báo cáo.

- Việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở; các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại đơn vị; Quy định về nghĩa vụ, những việc cán bộ, công chức được làm và không được làm, qua kiểm tra thể hiện:

+ Đơn vị có ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, niêm yết công khai tại trụ sở; Quy chuẩn đạo đức của Chi bộ, cơ quan Phòng Tài nguyên và Môi trường; Nội quy tiếp công dân; Bảng thông tin cơ quan tại Phòng Tài nguyên và Môi trường để cán bộ, công chức và người dân cập nhật thông tin; có hộp thư góp ý để tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của người dân; Xây dựng bảng vị trí việc làm, phân công bố trí cán bộ phù hợp; Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính để người dân thuận tiện tra cứu; Đã triển khai đến toàn thể cán bộ công nhân viên các văn bản như: Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/02/2007, Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015, Chỉ thị số 23/CT-UBND tỉnh, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 27/10/2016 và Văn bản số 4200/UBND-VX ngày 15/7/2016 của UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ để triển khai thực hiện.

- Công tác thực hiện cơ chế “một cửa:” trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

+ Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Long Thành, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện chuyển đến, tham mưu giải quyết theo quy định.

Năm 2018, tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết được 5601 lượt hồ sơ và 06 tháng đầu năm 2019, tiếp nhận 2236 hồ sơ, trong đó: đã tham mưu giải quyết 2118

hồ sơ (trả đúng hạn 1612 hồ sơ, trả quá hạn 503 hồ sơ), đang giải quyết 118 hồ sơ (trong hạn 40 hồ sơ, quá hạn 78 hồ sơ). Nguyên nhân trễ hạn do phối hợp với địa phương để kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, cán bộ thẩm định nhu cầu sử dụng đất kiêm nhiệm nhiều việc, do xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, bấm trả trễ trên hệ thống phần mềm eGov. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, ký tiếp nhận luân chuyển hồ sơ trên Phiếu luân chuyển hồ sơ đồng thời luân chuyển hồ sơ trên hệ thống Văn phòng điện tử của UBND huyện Long Thành.

+ Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: đơn vị đã niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, phân công công chức tiếp dân tại đơn vị, có mở sổ theo dõi thụ lý giải quyết đơn. Trong năm 2018, đơn vị đã tiếp nhận 61 đơn, giải quyết 61 đơn. Trong đó có 02 đơn trễ hạn, cụ thể:

Văn bản số 6136/UBND-NC ngày 17/7/2018 về việc xử lý đơn bà Nguyễn Thị Thùy xã Phước Thái, thời gian thực hiện trước ngày 10/8/2018, đơn vị có báo cáo số 550/BC-TNMT ngày 30/8/2018 là trễ 20 ngày.

Văn bản số 6780/UBND-NC ngày 02/8/2018 về việc xử lý đơn của ông Lưu Quốc Phóng, thời gian thực hiện trong tháng 8/2018, đơn vị có báo cáo số 575/BC-TNMT ngày 12/9/2018 trễ 11 ngày. Lý do: trễ hạn là do nội dung đơn phức tạp, cần có nhiều thời gian để xác minh.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên – môi trường do đơn vị tham mưu UBND huyện ban hành.

Trong kỳ, đơn vị đã tham mưu UBND huyện ban hành 42 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản. Qua kiểm tra, ghi nhận:

+ Về hồ sơ xử phạt, gồm: giấy CMND, giấy CNQSD đất, giấy phép kinh doanh, biên bản kiểm tra, biên bản XPVPHC, tờ trình đề nghị ban hành quyết định XPVPHC, quyết định XPVPHC.

+ Về trình tự thủ tục ban hành quyết định XPVPHC: đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Người lập biên bản kiểm tra liên quan đến việc vi phạm hành chính là nhân viên hợp đồng của phòng TNMT, không phải là công chức. Tuy nhiên, việc lập biên bản vi phạm hành chính đảm bảo đúng theo quy định.

+ Thời gian kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm và thời gian lập biên bản vi phạm hành chính có những trường hợp kéo dài hơn 03 tháng (Trường hợp ông Bùi Minh Sang chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất làm đường đi, ngày 13/11/2017 Đội kiểm tra TNMT lập biên bản kiểm tra, đến ngày 03/01/2018 lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 05/01/2018 UBND huyện ban hành quyết định XPVPHC cách 51 ngày kể từ ngày lập biên bản kiểm tra đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính; trường hợp DNTN Phúc Đại Thành đốt chất thải công nghiệp nung gạch gây ô nhiễm môi trường, ngày 20/9/2017 Đội kiểm tra TNMT lập biên bản kiểm tra, đến ngày 03/01/2018 lập biên bản vi phạm hành chính và ngày

05/01/2018 UBND huyện ban hành quyết định XPVPHC, cách 04 tháng kể từ ngày lập biên bản kiểm tra đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Phòng Tài nguyên – Môi trường giải trình cho rằng thực hiện xử lý VPHC trễ là do đối tượng không hợp tác, đơn vị cần thêm thời gian xác minh thông tin cho chính xác để thực hiện xử lý VPHC.

+ Về hành vi vi phạm, qua kiểm tra về cơ bản các hành vi vi phạm được phòng TNMT tham mưu UBND huyện xử lý đúng quy định. Tuy nhiên, có 01 trường hợp san lấp mặt bằng của ông Lê Văn Khanh tại thửa đất số 39,57 tờ bản đồ số 30 xã Bàu Cạn, phòng TNMT lập biên bản VPHC với hành vi “điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông tại xã Bàu Cạn” và tham mưu UBND huyện ban hành quyết định XPVPHC hành vi đó với số tiền là 8.500.000 đồng và buộc ông Khanh phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm theo quy định. Như vậy, ông Khanh có hành vi san lấp mặt bằng nhưng lại được xử lý VPHC với hành vi điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông là chưa đúng đối tượng để xử lý vi phạm hành chính.

- Chưa có báo cáo thực hiện từng quyết định XPVPHC, đơn vị chỉ báo cáo tổng thể các quyết định theo từng lĩnh vực vi phạm hoặc báo cáo kết thúc năm việc xử lý VPHC gửi UBND huyện.

2. Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN

+ Năm 2018, thực hiện các chương trình, kế hoạch của UBND huyện, gồm: Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/3/2018 của UBND huyện về công tác PCTN và thực hiện chương trình hành động về công tác PCTN trên địa bàn huyện năm 2018; Văn bản số 3279/UBND-NC ngày 23/4/2018 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình số 46-CTr/TU ngày 28/02/2018 của Tỉnh ủy về công tác trọng tâm phòng, chống tham nhũng năm 2018; Phòng TNMT đã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-TNMT ngày 06/3/2018; Kế hoạch số 12/KH-TNMT ngày 13/3/2018; Kế hoạch số 17/KH-TNMT ngày 03/5/2018 triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo chỉ đạo, về nội dung chưa đảm bảo việc thực hiện kế hoạch, còn ghi chung chung chưa phân công cụ thể bộ phận theo dõi, tham mưu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

Riêng đối với việc thực hiện Văn bản số 3743/UBND-NC ngày 10/5/2018 của UBND huyện về đánh giá công tác PCTN năm 2017 trên địa bàn huyện. Trong đó, giao các phòng ban liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị khẩn trương thực hiện báo cáo theo mẫu gửi về UBND huyện trước 11 giờ 00 ngày 11/5/2018. Ngày 11/5/2018, phòng Tài nguyên – Môi trường có báo cáo thực hiện nhưng không

kèm biểu mẫu và tài liệu minh chứng, báo cáo chưa đúng nội dung trọng tâm, đến ngày 17/5/2018, phòng TNMT mới có báo cáo số 267/BC-TNMT thực hiện bổ sung.

+ 6 tháng đầu năm 2019, thực hiện các chương trình, kế hoạch của UBND huyện, gồm:

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/02/2019 về công tác PCTN và thực hiện chương trình hành động về công tác PCTN trên địa bàn huyện năm 2019. Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-TNMT ngày 01/3/2019 đảm bảo đúng thời gian quy định, về nội dung chưa đảm bảo việc thực hiện kế hoạch, còn ghi chung chung chưa phân công cụ thể bộ phận theo dõi, tham mưu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

Văn bản số 2314/UBND-NC ngày 20/3/2019 về việc thực hiện đánh giá công tác PCTN năm 2018. Trong đó, giao phòng TNMT tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên của UBND huyện theo quy định tại Biểu số 10 và kèm theo tài liệu minh chứng bằng file scan, gửi về UBND huyện tổng hợp trước ngày 22/3/2019. Đến ngày 25/3/2019, phòng TNMT mới có báo cáo số 158/BC-TNMT. Về thời gian thực hiện trễ hạn theo chỉ đạo, về nội dung chưa đảm bảo, không kèm theo tài liệu minh chứng, số liệu kèm theo biểu mẫu không đúng theo chỉ đạo.

- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

Công tác kê khai tài sản thu nhập: phòng đã triển khai cho các cán bộ, công chức thuộc diện kê khai phải lập bảng kê theo quy định và đã có báo cáo số liệu gửi về UBND huyện theo quy định, trong kỳ thanh tra, chưa có trường hợp nào phải xác minh tài sản, thu nhập.

Việc thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn: phòng đã thực hiện đầy đủ các quy định về định mức tiêu chuẩn theo quy định, hàng năm có xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế sử dụng kinh phí khoán chi.

Việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: trong kỳ không có xảy ra trường hợp nào liên quan đến tham nhũng.

Việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị: Phòng TNMT tổ chức công khai nội quy, quy chế làm việc, qui chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đồng thời tổ chức công khai trong lĩnh vực đất đai tại trụ sở phòng TNMT và phối hợp với UBND các xã, thị trấn niêm yết hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo:

Đơn vị chưa thực sự quan tâm đến chế độ thông tin báo cáo, trong kỳ, tất cả các báo cáo định kỳ theo chỉ đạo của UBND huyện, đơn vị đều thực hiện trễ hạn và không đúng theo mẫu được quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị

Hoạt động tài chính ngân sách: Đơn vị đã có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 theo Quyết định số 02/QĐ-TNMT ngày 10/01/2018 và năm 2019 theo Quyết định số 02/QĐ-TNMT ngày 15/01/2019; đã thực hiện niêm yết công khai tài chính tại trụ sở đơn vị theo Quyết định số 02/QĐ-TNMT ngày 15/01/2019.

Hoạt động quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2018 và 2019, đơn vị có đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn và trong năm không có mua sắm tài sản .

Đối với lĩnh vực đất đai, môi trường: phòng Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện công khai các quyết định về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở cơ quan, triển khai đến các xã, thị trấn niêm yết tại trụ sở UBND các xã, thị trấn Long Thành.

Trong năm 2018, đơn vị có nguồn trích các dự án trên địa bàn huyện do Trung tâm phát triển quỹ đất chuyển với số tiền: 667.009.203 đồng, đơn vị đã công khai đến toàn thể CBCCC trong cuộc họp cơ quan.

Thực hiện chuyển khoản lương qua thẻ ngân hàng, hàng năm đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Công tác tổ chức cán bộ: Đơn vị có niêm yết tại trụ sở cơ quan, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm luân chuyển, điều động, khen thưởng... Trong năm 2018, đơn vị đã thực hiện nâng lương thường xuyên cho 02 trường hợp và 01 trường hợp nâng lương trước thời hạn. Công tác thi đua khen thưởng, đánh giá cán bộ, nâng bậc lương cũng được họp công khai, lấy ý kiến của cán bộ, công chức theo quy định.

Đơn vị đã xử lý kỷ luật 02 trường hợp theo quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc thi hành kỷ luật đối với ông Phùng Anh Đức với hình thức cảnh cáo. Nội dung vi phạm: tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, vi phạm khoản 1 điều 321 Bộ Luật hình sự và Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 05/6/2018 thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Minh Thái – Đảng viên, chi bộ phòng Tài nguyên – Môi trường. Nội dung sai phạm: với vai trò đảng viên cán bộ tham mưu, đồng chí Nguyễn Minh Thái đã tham mưu cho lãnh đạo phòng Tài nguyên – Môi trường ký tờ trình đề nghị UBND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh QHSDD của ông Lưu Tô Hà tại xã Phước Thái khi chưa có ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên Môi trường là chưa đúng quy trình theo quy định pháp luật. Việc làm của đồng chí Thái đã gây ra dư luận không tốt làm ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

III. KẾT LUẬN

1. Thanh tra công vụ

- **Việc chấp hành các văn bản, ý kiến chỉ đạo của cấp trên:** Quy trình tiếp nhận văn bản đến, văn bản đi thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định, không có văn bản tồn đọng, kéo dài không xử lý. Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện còn để 36 văn bản thực hiện trễ hạn được UBND huyện nhắc nhở. Trong đó

nguyên nhân khách quan là liên quan đến các cơ quan khác để phối hợp thực hiện, công văn đến trễ.

- Việc thực hiện quy chế văn hóa công sở

Đơn vị đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, niêm yết công khai tại trụ sở; Quy chuẩn đạo đức của Chi bộ, cơ quan; Nội quy tiếp công dân; Bảng thông tin cơ quan để cán bộ, công chức và người dân cập nhật thông tin.

- Việc thực thi cơ chế “một cửa”

Đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính và đã niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định. Việc thực hiện hồ sơ qua cơ chế một cửa còn để hồ sơ trả quá hạn 581/2236 hồ sơ (25,98%).

+ Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn vị đã niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, phân công công chức tiếp dân tại đơn vị, có mở sổ theo dõi thụ lý giải quyết đơn. Trong năm 2018, đơn vị đã tiếp nhận 61 đơn, giải quyết 61 đơn (đạt 100%). Tuy nhiên, trong đó có 02 đơn trễ hạn do nội dung đơn phức tạp, cần có thời gian để xác minh nhiều nhưng đơn vị không có văn bản xin gia hạn thời gian thực hiện.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành

Trong kỳ, đơn vị đã tham mưu UBND huyện ban hành 42 quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản. Qua kiểm tra, ghi nhận:

+ Về hồ sơ, trình tự thủ tục ban hành quyết định XPVPHC đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Người lập biên bản kiểm tra liên quan đến việc vi phạm hành chính là nhân viên hợp đồng của phòng TNMT, không phải là công chức, viên chức, do đó việc lập biên bản này chưa đảm bảo cho việc thực hiện công vụ của nhà nước.

+ Thời gian kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm và thời gian lập biên bản VPHC để tham mưu ban hành quyết định XPVPHC còn kéo dài, có những trường hợp kéo dài hơn 03 tháng. Việc này chưa đảm bảo theo nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Xử lý hành vi vi phạm phải đảm bảo đúng đối tượng vi phạm hành chính.

+ Đơn vị có báo cáo việc thực hiện các quyết định XPVPHC theo từng đợt hoặc theo từng lĩnh vực vi phạm, chưa có báo cáo thực hiện từng quyết định XPVPHC là chưa thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại các quyết định XPVPHC, đơn vị chỉ có báo cáo chung theo đợt hoặc theo lĩnh vực vi phạm.

Các vi phạm này thuộc trách nhiệm của Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường trong công tác tham mưu UBND huyện thực hiện xử lý VPHC và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quyết định XPVPHC.

2. Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN

- Việc thực hiện chỉ đạo của UBND huyện về công tác PCTN

Đơn vị đã triển khai, xây dựng cơ bản đầy đủ các chương trình, kế hoạch PCTN đảm bảo đúng thời gian, tuy nhiên về nội dung chưa đảm bảo việc thực hiện chỉ đạo của UBND huyện tại các kế hoạch, còn ghi chung chung và chưa phân công cụ thể bộ phận theo dõi, tham mưu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

Về công tác đánh giá PCTN theo chỉ đạo tại Văn bản số 3743/UBND-NC ngày 10/5/2018 và Văn bản số 2314/UBND-NC ngày 20/3/2019 của UBND huyện, đơn vị chưa quan tâm trong việc tổng hợp báo cáo theo đúng biểu mẫu và tài liệu file scan đính kèm, còn chậm trễ thời gian để ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung của huyện.

- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

Đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, như: công tác kê khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng thời gian và nội dung theo chỉ đạo; Việc thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn: đã thực hiện đầy đủ các quy định về định mức tiêu chuẩn theo quy định; Việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: trong kỳ không có xảy ra trường hợp nào liên quan đến tham nhũng; Việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị: Phòng TNMT tổ chức công khai nội quy, quy chế làm việc, qui chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đồng thời tổ chức công khai trong lĩnh vực đất đai tại trụ sở cơ quan và phối hợp với UBND các xã, thị trấn niêm yết hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo:

Đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ theo chỉ đạo của UBND huyện đều thực hiện trễ hạn và không đúng theo mẫu được quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Các vi phạm này thuộc trách nhiệm của Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường trong công tác thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện chưa đảm bảo thời gian và nội dung, chưa quan tâm đến việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN gây ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung của huyện.

3. Thanh tra việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị

Đơn vị thực hiện tốt công tác công khai theo quy định của Luật Phòng, Chống tham nhũng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. Đơn vị đã niêm yết công khai đầy đủ tất cả các nội dung theo quy định, như: Hoạt động tài chính ngân sách; Hoạt động quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; lĩnh vực đất đai, môi trường; Công tác tổ chức cán bộ.

IV. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Từ những nội dung kết luận trên, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo thực hiện một số vấn đề sau:

- Phòng Tài nguyên – Môi trường tiếp tục thực hiện tốt về công vụ và việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị.

- Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, thiếu sót như đã nêu trong phân kết luận; Chỉ đạo tổ chức thực hiện và có báo cáo kết quả thực hiện các quyết định XPVPHC đến UBND huyện theo quy định; Về công tác PCTN cần tập trung thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, tránh trường hợp báo cáo không đúng nội dung, không đúng biểu mẫu, trễ hạn gây ảnh hưởng đến việc tổng hợp số liệu báo cáo chung của huyện. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phải đúng thời gian, biểu mẫu theo chỉ đạo của UBND huyện tại Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/02/2019; Tổ chức niêm yết công khai Kết luận này tại trụ sở phòng Tài nguyên – Môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010.

- Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin thực hiện công khai Kết luận này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra công vụ; thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; thanh tra việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Long Thành. Yêu cầu Thanh tra huyện, phòng TN-MT và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND huyện (thông qua Thanh tra huyện) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố.

Giao trách nhiệm Chánh Thanh tra huyện công bố Kết luận này và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT.Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Thanh tra huyện (05 bản chính);
- Phòng VH TT;
- lưu: VT- NC(K)



Võ Tấn Đức